BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90/2011/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2011*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu mặt hàng trầm hương được sản xuất, tạo ra từ cây Dó bầu trồng

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1912/VPCP-KTTH ngày 29/3/2011 của Văn phòng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế xuất khẩu đối với mặt hàng trầm hương được sản xuất, tạo ra từ cây Dó bầu trồng như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Miễn thuế xuất khẩu đối với mặt hàng trầm hương được sản xuất, tạo ra từ cây Dó bầu trồng.

Điều 2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế

1. Hồ sơ hải quan:

Khi làm thủ tục hải quan đối với mặt hàng trầm hương xuất khẩu được sản xuất, tạo ra từ cây Dó bầu trồng, người khai hải quan nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan hồ sơ hải quan, gồm các chứng từ sau:

a) Tờ khai hải quan: nộp 02 bản chính;

b) Hợp đồng mua bán hàng hóa (hợp đồng được xác lập bằng văn bản hoặc bằng các hình thức có giá trị tương đương văn bản bao gồm: điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu): nộp 01 bản chính hoặc 01 bản sao;

Hợp đồng mua bán hàng hóa phải là bản tiếng Việt hoặc bản tiếng Anh, nếu là ngôn ngữ khác thì người khai hải quan phải nộp kèm bản dịch ra tiếng Việt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch;

c) Giấy phép CITES (Convention on international trade in endangered species of wild fauna and flora permit) do Cơ quan quản lý CITES Việt Nam cấp theo quy định tại Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm. Trong đó, mã tại ô số 10 của giấy phép là "IIA": nộp 01 bản chính;

d) Hợp đồng ủy thác xuất khẩu hàng hóa đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu, trong đó có quy định giá cung cấp theo hợp đồng ủy thác không bao gồm thuế xuất khẩu: nộp 01 bản sao;

đ) Bảng kê danh mục, tài liệu của hồ sơ đề nghị miễn thuế.

2. Thủ tục Hải quan:

Người nộp thuế phải tự tính, khai số tiền thuế được miễn cho từng tờ khai hải quan như đối với trường hợp phải nộp thuế. Cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ miễn thuế, số tiền thuế đề nghị miễn, đối chiếu với các quy định hiện hành để làm thủ tục miễn thuế cho từng tờ khai hải quan theo quy định.

Trường hợp cơ quan hải quan kiểm tra, xác định hàng hóa xuất khẩu không thuộc đối tượng miễn thuế như khai báo thì thực hiện ấn định thuế và xử phạt vi phạm (nếu có) theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp nơi có đơn vị trồng và xuất khẩu mặt hàng trầm hương có trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền quy định tại Điều 11 Luật Quản lý thuế.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2011./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn